



GUYÊN
LIỆU

THÍCH MÃN GIÁC
ĐẠO ĐỨC HỌC ĐÔNG PHƯƠNG

VHSC



Đạo đức học đông phương

THÍCH MÃN GIÁC

ĐẠO ĐỨC HỌC
ĐÔNG PHƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

2007

Lời giới thiệu

Có người nhắc đến Đông phương như một thứ đồ cổ hoặc một thứ thời trang. Nhân loại thế kỷ 18 và 19 là nhân loại của Tây phương và thế kỷ 20 lại cũng là thế kỷ khủng hoảng của Tây phương.

Ánh sáng chói chang của hai chiếc nắm nguyên tử trên đất Phù Tang và tiếng thét ngất trời của guồng máy chiến tranh khổng lồ phe trục khi đại chiến thứ hai hạ màn đã khiến cho người ta thấy rõ thành quả của mấy thế kỷ tiến bộ chỉ còn là bạo hành, bom nguyên tử và nền chuyên chính vô sản đang lên.

Không còn cảm thông, không còn khai hóa nữa mà chỉ còn bao vây và cân bằng quyền lực. Tư tưởng cũng trở thành một vũ khí của chiến tranh, và là vũ khí độc hại nhất.

Trong cơn khủng hoảng đó, có người đã nói đến chuyện trở về Đông phương để tìm chất liệu và hứng khởi phục hưng, như thời Trung Cổ người ta đã tìm về cổ Hy Lạp cùng với ý hướng tương tự như

vậy. Tìm về Đông phương như một phương thuốc cho căn bệnh ngặt nghèo của mấy ngàn năm văn minh và văn hóa Tây phương. Thần điểu Minervé cất cánh vào buổi chiều ngửa là Tây phương và có lẽ đã bay vào phương trời vô định, bết tắc. Phải bay vào ánh nắng mát dịu ban mai chứ không phải bay vào đêm tối mịt mù.

Nhưng Đông phương có gì để đáng cho Tây phương nghĩ đến trong cơn khủng hoảng như vậy. Đúng trên quan niệm phân tích đạo đức học, Thượng tọa Thích Mãn Giác đã thử trả lời câu hỏi đó và đó là chủ đề của tác phẩm *Đạo đức học Đông phương* mà chúng tôi được hân hạnh giới thiệu.

Tác giả quả thực chẳng phải là người xa lạ trong giới Đại học và sinh hoạt nghệ thuật. Quả vậy, ngoài các tác phẩm liên hệ đến văn hóa và học thuật như:

– *Đạo Phật của quần chúng*, Đuốc Tuệ, Hà Nội, 1953.

– *Phật pháp qua nhận thức khoa học*, Huyền Trang, Dalat, 1957.

– *Giá trị luận lý đạo Phật*, Dalat, 1960.

– *Phật giáo và nền văn hóa Việt Nam*, Tu thư Đại học Vạn Hạnh, Saigon, 1967.

– *Lịch sử triết học Ấn Độ*, Tu thư Đại học Vạn hạnh, Saigon, 1967.

– *Nhân bản và nhân bản Phật giáo*, Huyền Trang, 1968.

– *Phật học, Thiền học và Thi ca*, Tu thư Đại học Vạn Hạnh, Saigon, 1974.

Tác giả còn xuất bản một số thi phẩm như:

– *Không bến hạn*, Hải Châu, Huế, 1952.

– *Hương trần gian*, Liên Hoa, Saigon, 1953.

– *Không gian thành chiếc áo*, Huyền Trang, Dalat, 1959.

– *Kẻ lữ hành cô độc*, Huyền Trang, Saigon, 1972, với bút hiệu Huyền Không.

Giáo sư Thích Mãn Giác cũng chính là thi sĩ Huyền Không. Điểm thích thú là ở đó. Tư tưởng thuần lý kết hợp với cảm thức nên thơ. Một sự kết hợp nhuốm đầy bản sắc Đông phương, thể hiện được phong thái phóng khoáng cố hữu của Đông phương mà chúng ta có thể ghi nhận qua tác phẩm *Đạo đức học Đông phương* này.

Nói về Đông phương, người ta vẫn thường liên tưởng đến những gì là yếm thế, thoát tục, tiêu cực, tùy hứng. Tác giả hình như đã không chia sẻ quan niệm đó. Cố gắng của tác giả qua tác phẩm này là vạch ra và phân tích sắc thái tích cực của các hệ thống đạo đức lớn của Đông phương, và đồng thời tìm ra mối quan hệ bổ túc giữa các hệ thống này, một quan hệ khả dĩ chứng tỏ được điều kiện “hòa

nhi bất đồng” và khả năng đáp ứng nhu cầu thăng tiến toàn diện của mỗi cá nhân.

Karl Jaspers từng nói đến Thời Trục, Teilhard de Chardin nhắc đến Noosphéré. Những gì mà con người đã đánh mất trên con đường tiến hóa, và hẳn phải gặp lại ở kết điểm diễn trình tiến hóa.

Tác phẩm *Đạo đức học Đông phương* là một tác phẩm giáo khoa, nhưng nó đồng thời cũng là một đóng góp vào nỗ lực chung để làm sáng tỏ kết điểm ấy vậy.

Lối nhìn vấn đề của tác giả có thể sẽ làm một số độc giả ngỡ ngàng. Sự ngỡ ngàng ấy sẽ không còn nữa, khi độc giả nhớ lại tác giả còn là một nhà thơ, và nhất là một người hành động. Đạo đức không phải là điều để mà nói, mà là điều để làm, để mà lựa chọn. Lối lựa chọn của tác giả thật là phóng khoáng. Điều này có lẽ đã giải thích tại sao tác giả tránh không đưa ra một phần kết luận thông thường như bao nhiêu tác phẩm khác.

Chúng tôi xin nhường lối cho độc giả, cho anh chị em sinh viên tìm hiểu sự lựa chọn phóng khoáng đó.

Huế, ngày 01 tháng 02 năm 1975

Gs. Lê Thanh Minh Châu